**KHỐI 3**

**MÔN: TOÁN**

**Tiết 101, Bài 64: SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000 (TIẾT2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành so sánh các số trong phạm vi 100 000 và giải toán về quan hệ so sánh.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3P** | **1. Hoạt động mở đầu: Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: So sánh : 10 000... 20 000  + Câu 2: So sánh: 52 342...25 342  + Câu 3: So sánh: 100 000 ...10 000  + Câu 4: So sánh: 82 615...72 000+ 10 615  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  +10 000 < 20 000  + 52 342 > 25 342  + 100 000 > 10 000  +82 615 = 72 000+ 10 615  - HS lắng nghe. |
| **25P** | **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  + Thực hành so sánh các số trong phạm vi 100 000.  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 2. (Làm việc nhóm 2)**  ***Câu nào đúng, câu nào sai ?***  a) 11 514 < 9 753 b)50 147 > 49 999  c) 61 725 > 61 893 d) 85 672 > 8 567  e) 89156 < 87652 g)60 017 = 60 017  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **-** GV cho HS làm nhóm 2 một bạn hỏi, một bạn trả lời.  - GV mời 3 nhóm lên hỏi đáp trước lớp.  - GV mời các nhóm nhận xét. Đặt câu hỏi vì sao bạn cho là đúng, là sai?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *=>Chốt:+ Số có nhiều chữ số hơn thì số đó lớn hơn.*  *+ Nếu hai số so sánh có số các chữ số bằng nhau ta so sánh giá trị của các số lần lượt ở từng hàng, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất. Nếu một trong hai số có giá trị ở cùng một hàng lớn hơn, thì số đó lớn hơn. Nếu giá trị ở tất cả các hàng đều bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.*  **Bài 3: (Làm việc theo nhóm 4).**  z3557844877765_57f3d25356bbf1e1296c74c071d3911b.jpg  c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **-** GV cho HS thảo luận nhóm 4, quan sát các số, đọc các số thực hiệncác yêu cầu phần a, b, c  - GV yêu cầu 3 nhóm cử đại diện trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các nhóm giải thích cách làm:  *=>GV nhận xét chốt cách làm:*  *Thực hiện theo 3 bước*  *+ Bước 1: quan sát*  *+Bước 2: so sánh*  *+ Bước 3: Thực hiện yêu cầu từng phần.* | + 1 HS đọc đề bài.  + Các nhóm làm việc theo nhóm cặp.  - Các nhóm trao đổi trước lớp. (mỗi nhóm 2 phần.  - Sau mỗi phần HS giải thích.  S  a) 11 514 < 9 753  Đ  b)50 147 > 49 999  S  c) 61 725 > 61 893  Đ  d) 85 672 > 8 567  S  e) 89156 < 87652  Đ  g) 60 017 = 60 017  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  -HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành các yêu cầu từng phần a,b,c  - HS đại diện trình bày trước lớp.  Trong 4 số ta thấy có 2 số là 6231 và 6312 là hai số có giá trị chữ số hàng nghìn là 6 lớn hơn các số còn lại ta chỉ việc so sánh 6231 và 6312 và tìm ra 6312 là số lớn nhất. Sau đó chỉ việc so sánh 2 số còn lại là 1236 cà 1263 để tìm ra số bé nhất là 1236. |
| **2P** | **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung so sánh các số trong phạm vi 100 000.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
|  | Bài 4: GV yêu cầu HS đọc đề toán và bói cho bạn biết bài toán cho biết gì?, bài toán hỏi gì?  -GV nêu yêu cầu: Muốn biết gia đình nào thu hoạch được nhiều mật ong nhất ta phải làm thế nào? | -HS đọc đề và trả lời:  Bài toán cho biết: Trong phong trào nuôi ong lấy mật ở một huyện miền núi . Gia đình anh Tài thu được 1846 l mật ong. Gia đình ông Dìn thu được 1407 l mật ong. Gia đình ông Nhẫm thu được 2325 l mật ong.  Bài toán hỏi:  a)Gia đình nào thu hoạch được nhiều mật ong nhất?  b)Gia đình nào thu hoạch được ít mật ong nhất?  c)Nêu tên các gia đình theo thứ tự từ thu hoạch được nhiều mật ong đến ít mật ong  - Cần so sánh số lượng mật ong |
| 3P | -Yêu cầu HS nêu đáp án câu a và b?  -Yêu cầu HS nêu đáp án phần a  ( Lưu ý chỉ sắp xếp tên hộ ).  - Nhận xét, giáo dục HS học tập đức tính chăm chỉ của loài ong.  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - Hôm nay em học được thêm điều gì?  - Nhắc nhở các em về chia sẻ với người thân và bạn bè những điều em vừa học. | thu được của 3 gia đình.so sánh 1846l, 1407l và 2325l  a) Gia đình thu được nhiề mật nhất là gia đình ông Nhẫm  b) gia đình thu ít mật nhất là gia đình ông Dìn  c)gia đình ông Nhẫm, gia đình anh Tài, gia đình ông Dìn  -HS lắng nghe |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |